

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày

tháng 11 năm 2023

**BẢN TIN PHÁP LUẬT**  
**(Tuần 46)**

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

**I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ giữa tháng 11/2023**

**1. Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2023:**

Ngày 03/10/2023, Thủ tướng ban hành Quyết định 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023. Theo đó, giảm 30% tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai 2013 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai 2013) và pháp luật khác có liên quan.

Mức giảm tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định 01/2023/QĐ-TTg).

*Xem chi tiết nội dung tại Quyết định 25/2023/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2023.*

**2. Biểu mức thu phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm từ ngày 15/11/2023:**

Thông tư 61/2023/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm bắt đầu có hiệu lực từ ngày 15/11/2023. Theo đó, biểu mức thu phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm từ ngày 15/11/2023 cụ thể như sau:

**(1) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm:**

- Đăng ký biện pháp bảo đảm lần đầu bằng động sản (trừ chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tàu bay), tàu biển, cây hàng năm, công trình tạm: 80.000 đồng/hồ sơ

- Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký: 60.000 đồng/hồ sơ
- Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi thông báo xử lý tài sản bảo đảm: 30.000 đồng/hồ sơ
- Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm: 20.000 đồng/hồ sơ
- Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký biện pháp bảo đảm: 25.000 đồng/trường hợp

(2) Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tàu bay), tàu biển, cây hằng năm, công trình tạm: 30.000 đồng/hồ sơ

(3) Phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm:

- Cấp mã số sử dụng để tự tra cứu một lần:
  - + Tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản: 10.000 đồng/lần
  - + Tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản, tiêu chí nâng cao và được cơ quan đăng ký trích xuất dữ liệu: 2.000 đồng/giao dịch
- Cấp mã số sử dụng để tự tra cứu thường xuyên:
  - + Tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản: 300.000 đồng/khách hàng/năm đối với yêu cầu cấp mã số trước ngày 01/7 hằng năm; 150.000 đồng/khách hàng/năm đối với yêu cầu cấp mã số từ ngày 01/7 hằng năm.
  - Tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản, tiêu chí nâng cao và được cơ quan đăng ký trích xuất dữ liệu: 2.000 đồng/giao dịch.

### **3. Các trường hợp được thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng:**

Ngày 02/10/2023, Bộ trưởng Bộ tư pháp ban hành Thông tư 08/2023/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. Theo đó, người tập sự được thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng trong các trường hợp sau đây:

- (i) Tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, chấm dứt hoạt động hoặc chuyển đổi, giải thể theo quy định của Luật Công chứng 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- (ii) Tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự không còn đủ các điều kiện nhận tập sự theo quy định của Luật Công chứng 2014;
- (iii) Công chứng viên hướng dẫn tập sự thuộc trường hợp phải thay đổi theo quy định của Thông tư 08/2023/TT-BTP và tổ chức hành nghề công chứng không còn công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự;
- (iv) Là viên chức của Phòng công chứng được điều động đến Phòng công chứng khác;
- (v) Thay đổi nơi cư trú sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác và có nguyện vọng thay đổi nơi tập sự hoặc thuộc trường hợp phải thay đổi tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự nêu tại điểm (i), (ii) và (iii) mà địa phương không còn tổ chức hành nghề công chứng khác đủ điều kiện nhận tập sự.

*Thông tư 08/2023/TT-BTP có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2023.*

### **4. Hướng dẫn xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành thống kê:**

Ngày 02/10/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 08/2023/TT-BKHĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê. Theo đó, hướng dẫn về việc xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành thống kê như sau:

- Các ngạch công chức chuyên ngành thống kê quy định tại Thông tư 08/2023/TT-BKHĐT áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2013/NĐ-CP như sau:

+ Ngạch Thống kê viên cao cấp (mã số 23.261) áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

+ Ngạch Thống kê viên chính (mã số 23.262) áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

+ Ngạch Thống kê viên (mã số 23.263) áp dụng bảng lương công chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

+ Ngạch Thống kê viên trung cấp (mã số 23.264) áp dụng bảng lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89;

+ Ngạch Nhân viên thống kê (mã số 23.265) áp dụng bảng lương công chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

- Việc chuyển xếp lương đối với công chức từ các ngạch công chức chuyên ngành hiện giữ sang ngạch công chức chuyên ngành thống kê quy định tại Thông tư 08/2023/TT-BKHĐT được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư 02/2007/TT-BNV.

- Công chức đang giữ ngạch thống kê viên trình độ cao đẳng, áp dụng bảng lương công chức loại A0 kể từ trước ngày 15/11/2023 thì cơ quan có thẩm quyền xem xét chuyển xếp vào ngạch thống kê viên trung cấp (mới).

- Công chức đang giữ ngạch thống kê viên trung cấp áp dụng bảng lương công chức loại B kể từ trước ngày 15/11/2023 nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch thống kê viên trung cấp (mới) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét chuyển xếp vào ngạch thống kê viên trung cấp (mới) áp dụng bảng lương công chức loại A0 kể từ ngày 15/11/2023.

Trường hợp công chức chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch thống kê viên trung cấp (mới) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét chuyển xếp vào ngạch nhân viên thống kê.

*Thông tư 08/2023/TT-BKHĐT có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2023.*

## **II. Những chính sách mới ban hành**

### **1. Lịch nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024:**

Ngày 03/11/2023, Văn phòng Chính phủ có Công văn 8662/VPCP-KGVX truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về việc nghỉ Tết Âm lịch và nghỉ lễ Quốc khánh năm 2024. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề xuất nghỉ Tết nguyên đán Giáp Thìn kéo dài 07 ngày từ ngày 08/02/2024 đến hết ngày 14/02/2024, nghĩa là nghỉ từ thứ năm tuần trước đến hết thứ tư tuần sau đó.

Xét theo lịch Âm lịch là từ ngày 29 tháng Chạp năm Quý Mão đến hết ngày mùng 05 tháng Giêng năm Giáp Thìn.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng đồng ý phương án nghỉ lễ Quốc khánh từ ngày 31/8/2024 đến hết ngày 03/9/2024 (tổng cộng 4 ngày).

Giao Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo cho các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp, người lao động về việc nghỉ Tết Âm lịch và nghỉ lễ Quốc khánh năm 2024.

*Xem chi tiết tại Công văn 8662/VPCP-KGVX ngày 03/11/2023.*

## **2. Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết về giảm thuế GTGT:**

Ngày 01/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 179/NQ-CP về đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng. Theo đó, trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ quyết nghị thông qua đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng như đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình 228 /BTC- CST.

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự án Nghị quyết của Quốc hội theo đúng quy định; chịu trách nhiệm về các nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất.

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ để báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước 20 giờ ngày 01/11/2023 về việc bổ sung dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2023 và cho phép xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Quốc hội thông qua theo quy trình một kỳ họp Quốc hội (kỳ họp thứ 6).

Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan cho Bộ Tư pháp theo quy định, bảo đảm tiến độ báo cáo các cơ quan của Quốc hội theo yêu cầu.

*Nghị quyết 179/NQ-CP có hiệu lực ngày 01/11/2023.*

## **3. 22 nhóm hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng:**

Ngày 27/10/2023, Bộ Chính trị ban hành Quy định 131-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Theo đó, quy định 22 nhóm hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, đơn cử như:

- Hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ, mua chuộc người có trách nhiệm, chức vụ, quyền hạn hoặc người có liên quan nhằm giảm nhẹ, trốn tránh trách nhiệm cho đối tượng vi phạm.

- Cung cấp, tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ của đối tượng kiểm tra cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là thông tin, tài liệu, hồ sơ đang trong quá trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng hoặc thanh tra, kiểm toán.

- Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác hoặc lợi ích phi vật chất, tham gia hoạt động vui chơi, giải trí của đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan đến đối tượng kiểm tra.

- Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của mình, người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với đối tượng kiểm tra hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm trục lợi hoặc động cơ cá nhân khác.

- Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với đối tượng kiểm tra, người có thẩm quyền, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán nhằm trục lợi hoặc động cơ cá nhân khác...

*Xem chi tiết 22 nhóm hành vi tại Quy định 131-QĐ/TW có hiệu lực thi hành từ ngày 27/10/2023.*

#### **4. Các công việc được sử dụng công tác viên Kiểm toán nhà nước:**

Vừa qua, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy chế sử dụng Công tác viên Kiểm toán nhà nước kèm theo Quyết định 1348/QĐ-KTNN ngày 31/10/2023. Theo đó, Kiểm toán nhà nước sử dụng công tác viên thực hiện các công việc (khi cần thiết) gồm:

(1) Tư vấn về chuyên môn:

- Tư vấn chuyên môn trong việc xây dựng chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kiểm toán;

- Tư vấn trong công tác chuẩn bị kiểm toán: Thuyết trình về cơ chế, chính sách, chế độ quản lý và những bất cập, hạn chế trong thực tế liên quan đến nội dung kiểm toán; khảo sát, thu thập thông tin; xác định trọng tâm, trọng yếu, rủi ro kiểm toán, nội dung và phương pháp kiểm toán; xây dựng các tiêu chí kiểm toán,...

- Tư vấn chuyên môn trong quá trình thực hiện kiểm toán, lập Báo cáo kiểm toán;

- Tư vấn chuyên môn trong quá trình kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, trả lời khiếu nại, giải quyết khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán.

(2) Tham gia hỗ trợ công tác kiểm toán:

- Nghiên cứu tài liệu, hồ sơ kỹ thuật, chuyên môn trợ giúp cho công tác kiểm toán; dịch tài liệu kỹ thuật, chuyên môn; thực hiện một số công việc thuộc nội dung kiểm toán; sử dụng chuyên gia để trợ giúp kiểm toán viên nhà nước theo quy định của chuẩn mực Kiểm toán nhà nước về việc sử dụng chuyên gia.

- Giám định chuyên môn:

- + Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, máy móc, thiết bị;

- + Thẩm định giá cả và xuất xứ máy móc, thiết bị;

- + Giám định tài liệu chứng từ;

- + Kiểm kê;

- + Định giá tài sản, doanh nghiệp;

- + Đo đạc địa chính, địa hình, địa vật, diện tích, kích thước hình học;

- + Khoan thí nghiệm xác định địa chất các lớp đất đá;

- + Siêu âm để xác định chiều dài cọc khoan nhồi, cốt thép, chiều dày bảo vệ cốt thép trong các kết cấu; kiểm tra các kết cấu chìm khuất;

- + Kiểm định chất lượng môi trường, quan trắc và phân tích thành phần môi trường;

- + Các trường hợp khác cần sử dụng chuyên gia giám định chuyên môn theo quy định của chuẩn mực Kiểm toán nhà nước.

*Quyết định 1348/QĐ-KTNN có hiệu lực từ ngày 31/10/2023.*

#### **5. Nội dung các mẫu điện tử tương tác về đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến:**

Ngày 29/9/2023, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư 07/2023/TT-BTP sửa đổi Thông tư 10/2020/TT-BTP hướng dẫn về ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi. Theo đó, nội dung các mẫu điện tử tương tác về đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến được quy định tại Phụ lục 5 Thông tư 07/2023/TT-BTP, cụ thể bao gồm các loại việc:

- Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước;

- Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước;

- Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi;
  - Đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
  - Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi;
  - Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi;
  - Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi;
  - Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;
  - Gia hạn giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;
  - Sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư 07/2023/TT-BTP có hiệu lực ngày 30/11/2023.*

*Hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư 07/2023/TT-BTP có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì các mẫu giấy tờ nuôi con nuôi đã có trong hồ sơ vẫn tiếp tục có giá trị pháp lý theo quy định tại Thông tư 10/2020/TT-BTP.*

#### **6. Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình:**

Ngày 01/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 76/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, theo đó có quy định về tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình. Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình:

- Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Tổng đài) sử dụng số điện thoại ngắn có ba (03) chữ số để tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

- Tổng đài hoạt động 24 giờ tất cả các ngày để tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động.

- Tổng đài thực hiện ghi âm tự động và chỉ trả phí viễn thông đối với tất cả các cuộc gọi đến, gọi đi.

- Tổng đài được quảng bá số điện thoại theo quy định của pháp luật.

Quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình

Tại Điều 9 Nghị định 76/2023/NĐ-CP quy định về quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình thì gọi đến số điện thoại của Tổng đài để báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

- Người tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua số điện thoại của Tổng đài thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận theo Mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76/2023/NĐ-CP đồng thời thực hiện tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình.

- Ngay sau khi kết thúc việc tiếp nhận tin báo, tổ giác hành vi bạo lực gia đình, người tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 76/2023/NĐ-CP phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được thông tin xảy ra hành vi bạo lực gia đình để giải quyết theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 76/2023/NĐ-CP xử lý tin báo, tổ giác về hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 11 Nghị định 76/2023/NĐ-CP. Trường hợp tin báo, tổ giác về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì việc xử lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

*Xem chi tiết tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2023.*

## **7. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phương tiện Phòng cháy và chữa cháy:**

Ngày 30/10/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư 56/2023/TT-BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về "Phương tiện Phòng cháy và chữa cháy" (QCVN 03:2023/BCA). Phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2023/BCA:

- QCVN 03:2023/BCA quy định các yêu cầu về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và quản lý về hoạt động kiểm định các phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục phải kiểm định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào lưu thông tại Việt Nam.

- QCVN 03:2023/BCA không áp dụng cho phương tiện phòng cháy và chữa cháy nhập khẩu dưới dạng hàng mẫu, hàng trưng bày triển lãm, hội chợ; hàng tạm nhập tái xuất, hàng quá cảnh không tiêu thụ và sử dụng tại Việt Nam.

Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2023/BCA

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước, nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

- Cơ quan, tổ chức có chức năng kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

- Cơ quan, tổ chức có liên quan về quản lý chất lượng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Yêu cầu chung đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy

- Loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy do các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu kê khai, khai báo phải phù hợp với danh mục phương tiện quy định tại Phần 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2023/BCA.

Trường hợp chưa rõ chủng loại phương tiện, cần phối hợp với cơ quan quản lý có thẩm quyền để định danh chủng loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

- Phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan hoặc hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được kiểm định phù hợp với các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2023/BCA và các quy định nêu tại các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có liên quan.

*Thông tư 56/2023/TT-BCA có hiệu lực từ ngày 01/4/2024 và thay thế Thông tư 123/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021.*

### **8. Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy:**

Ngày 31/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định 2353/QĐ-BTC ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy. Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe máy ban hành kèm Quyết định 2353/QĐ-BTC quy định giá tính lệ phí trước bạ với các loại xe ô tô, xe máy trên thị trường. Theo đó, Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe máy bao gồm 07 Bảng:

Bảng 1: Ô tô chở người từ 09 người trở xuống

- Ô tô chở người từ 9 người trở xuống nhập khẩu
- Ô tô chở người từ 9 người trở xuống sản xuất, lắp ráp trong nước.

Bảng 2: Ô tô pick up, ô tô tải van gồm:

- Ô tô pick up, ô tô tải van nhập khẩu.
- Ô tô pick up, ô tô tải van sản xuất, lắp ráp trong nước.

Bảng 3: Ô tô chở người từ 10 người trở lên.

Bảng 4: Ô tô vận tải hàng hóa (trừ ô tô pickup, ô tô tải van)

Bảng 5: Ô tô sản xuất trước năm 2000

Bảng 6: Xe máy gồm:

- Xe máy nhập khẩu.
- Xe máy sản xuất, lắp ráp trong nước.

Bảng 7: Xe máy sản xuất trước năm 2000

Quyết định 2353/QĐ-BTC có hiệu lực ngày 06/11/2023 và thay thế các văn bản sau:

- Quyết định 618/QĐ-BTC ngày 09/4/2019 về việc ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy;

- Quyết định 1112/QĐ-BTC ngày 28/6/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy;

- Quyết định 2064/QĐ-BTC ngày 25/10/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy;

- Quyết định 452/QĐ-BTC ngày 31/03/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy;

- Quyết định 1238/QĐ-BTC ngày 21/08/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

### **9. Điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ:**

Ngày 03/11/2023, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 82/2023/TT-BQP điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Theo đó, từ ngày 01/7/2023, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với đối tượng sau:

- Quân nhân đã phục viên, xuất ngũ đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 38/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 142/2008/QĐ-TTg.

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính



sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Cách tính mức điều chỉnh trợ cấp hằng tháng như sau:

(1) Tăng thêm 12,5% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023.

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2023 tính theo công thức sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ tháng 7/2023 = Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 6/2023 x 1,125

(2) Mức trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc nêu trên sau khi đã được điều chỉnh tăng thêm, cụ thể như sau:

- Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 2.285.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 2.388.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 2.494.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 2.598.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 2.700.000 đồng/tháng.

*Thông tư 82/2023/TT-BQP có hiệu lực từ ngày 19/12/2023. Các quy định tại Thông tư 82/2023/TT-BQP được thực hiện từ ngày 01/7/2023.*

#### **10. Tăng cường công tác cải cách hành chính của Bộ Giao thông vận tải:**

Ngày 02/11/2023, Bộ Giao thông vận tải ban hành Chỉ thị 8/CT-BGTVT về tăng cường công tác cải cách hành chính của Bộ Giao thông Vận tải. Để tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thuộc Bộ thực hiện ngay các nội dung sau:

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo điều hành và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của công chức, viên chức, nhất là đối với người đứng đầu.

- Rà soát từng nội dung, nhiệm vụ, tiến độ trong kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn 2020 – 2025 của cơ quan, đơn vị;

+ Từ đó việc rà soát trên sẽ thực hiện đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tiến độ và chất lượng cụ thể từng công việc/nhiệm vụ tính đến nay;

+ Đối với những công việc/nhiệm vụ chưa đạt tiến độ hoặc chất lượng cần có ngay biện pháp khắc phục;

+ Đảm bảo mỗi nhiệm vụ phải được phân công rõ ràng, gắn với trách nhiệm từng cá nhân;

+ Bố trí đủ nguồn lực con người (cả về số lượng và chất lượng) để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính;

+ Tăng cường công tác tự kiểm tra trong nội bộ, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả cải cách hành chính của từng đơn vị, cá nhân.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong đó đầy mạnh tập trung khắc phục ngay những tồn tại thiếu sót khi được phát hiện.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, văn hóa công vụ.

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện phân cấp, phân quyền, đánh giá tác động chính sách và tham vấn đối tượng thực hiện trong quá trình xây dựng thể chế.

- Kịp thời xử lý dứt điểm những phản ánh kiến nghị do người dân, doanh nghiệp gửi đến; không để tình trạng kéo dài, ùn đầy gây tổn kém, lãng phí, công sức và thời gian đi lại cũng như ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách hành chính bằng việc tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06),

+ Trong đó tập trung vào việc hoàn thành việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp huy động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Chủ động đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

*Xem thêm chi tiết tại Chỉ thị 8/CT-BGTVT ngày 02/11/2023.*

## **11. Triển khai các nội dung phòng, chống bệnh Đậu mùa khỉ trong tình hình mới:**

Ngày 03/11/2023, Cục Y tế dự phòng ban hành Công văn 1330/DP-DT về phòng, chống bệnh Đậu mùa khỉ trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện Công điện 680/CD-TTg năm 2022 và đề chủ động giám sát dịch bệnh Đậu mùa khỉ, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, hạn chế tối đa số mắc và tử vong, Cục Y tế dự phòng đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, triển khai các nội dung sau:

- Đẩy mạnh giám sát chủ động tại các cơ sở khám chữa bệnh, giám sát dựa vào sự kiện tại cộng đồng và tại các cửa khẩu (nếu có cửa khẩu), lồng ghép giám sát với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giám sát tại cơ sở khám bệnh phụ khoa, da liễu, các cơ sở y tế công, tư cung cấp các dịch vụ về phòng, chống HIV/AIDS (xét nghiệm HIV, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm PrEP, điều trị ARV) để phát hiện các trường hợp bệnh, chùm ca bệnh, nguồn lây bệnh từ đó cung cấp các dịch vụ tư vấn, chăm sóc, điều trị;

Quản lý các trường hợp bệnh, người tiếp xúc không để lây nhiễm thêm, lây lan ra cộng đồng và phòng, chống lây nhiễm cho cán bộ y tế.

Tư vấn, xét nghiệm HIV cho người bệnh và bạn tình của người bệnh Đậu mùa khỉ.

- Đối với các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh cần lấy mẫu xét nghiệm, liên hệ, gửi về Viện Pasteur/VSDT khu vực để xét nghiệm, chẩn đoán.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế các tuyến về giám sát, các biện pháp phòng, chống, chăm sóc, điều trị, phòng, chống lây nhiễm bệnh Đậu mùa khỉ.

- Chủ động xây dựng, cập nhật kế hoạch, kịch bản phòng, chống theo các tình huống để sẵn sàng đáp ứng khi dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; sẵn sàng thuốc, trang thiết bị, nhân lực, kinh phí để triển khai các biện pháp thu dung, điều trị, phòng, chống dịch.

- Tiếp tục thực hiện truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Đậu mùa khỉ theo khuyến cáo của Bộ Y tế, tập trung truyền thông cho các đối tượng có nguy cơ cao, đồng thời khuyến cáo người dân chủ động khai báo với các cơ quan y tế khi có triệu chứng nghi ngờ, mắc bệnh.

- Báo cáo kịp thời trường hợp bệnh Đậu mùa khỉ tại địa chỉ website: <https://macabenh.vncdc.gov.vn/?mod=monkey> (điện thoại hỗ trợ: 0387525938).

*Xem thêm tại Công văn 1330/DP-DT ngày 03/11/2023.*

## **12. Các giải pháp đảm bảo nguồn cung xăng dầu trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024:**

Ngày 30/10/2023, Bộ Công Thương ban hành Chỉ thị 13/CT-BCT về thực hiện giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Để bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bình ổn thị trường hàng hóa dịp cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, đồng thời làm tiền đề để thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô năm 2024 của Chính phủ, Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiêm túc thực hiện một số công việc, đơn cử như:

- Theo dõi, đánh giá nguồn cung, nhu cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu, những mặt hàng có nhu cầu cao hoặc có biến động giá nhiều trên địa bàn thời gian qua để chủ động có phương án hoặc đề xuất với các cơ quan chức năng biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu, ổn định thị trường, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán.

- Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án chuẩn bị nguồn hàng, dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết; triển khai các biện pháp bình ổn thị trường theo quy định của pháp luật; phối hợp với ngành ngân hàng hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp sản xuất, phân phối hàng thiết yếu phục vụ Tết với các tổ chức tín dụng trên địa bàn để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi, dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị chức năng theo dõi sát tình hình sản xuất, diễn biến thời tiết, dịch bệnh, đánh giá năng lực sản xuất, nguồn cung ứng các mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu cho thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán; chủ động có phương án hoặc đề xuất phương án để bảo đảm nguồn cung, ổn định thị trường các mặt hàng nông sản thực phẩm thiết yếu dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, tổ chức các hoạt động kết nối các doanh nghiệp phân phối và các nhà cung cấp thực phẩm thiết yếu, tạo nguồn hàng bình ổn thị trường phục vụ Tết; phối hợp với các địa phương triển khai

các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu để hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm thực phẩm an toàn, đặc sản vùng, miền kết hợp tạo nguồn hàng phục vụ Tết.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, về khu, cụm công nghiệp kết hợp với các chương trình hội chợ, khuyến mãi, giảm giá, kích cầu tiêu dùng.

- Tổ chức các chuyến bán hàng về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, chuẩn bị tốt nguồn hàng chính sách, hàng hỗ trợ và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, mặt hàng phục vụ Tết để cung ứng sớm và đầy đủ cho nhân dân các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và đặc biệt chú trọng công tác cung ứng hàng hóa cho các vùng bị thiệt hại do thiên tai với số lượng đủ, giá cả hợp lý, chất lượng bảo đảm.

- Đôn đốc các doanh nghiệp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, các chương trình kích cầu tiêu dùng; có cơ chế ưu tiên và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn mở rộng mạng lưới phân phối hàng hóa đến khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, các huyện ngoại thành, vùng sâu vùng xa, khu vực biển đảo...nhằm tăng khả năng tiếp cận hàng bình ổn cho các đối tượng người dân có thu nhập trung bình và thấp.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn dự trữ đầy đủ có phương án đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường giám sát, kiểm tra việc duy trì bán hàng và thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu, kiểm tra chất lượng, đo lường, giá bán xăng dầu lưu thông trên thị trường.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Công ty điện lực trên địa bàn cung ứng điện đầy đủ, ổn định và có phương án dự phòng cung cấp điện cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Chú trọng công tác bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ tại các nơi công cộng, khu dân cư, khu vui chơi.

*Xem chi tiết tại Chỉ thị 13/CT-BCT ngày 30/10/2023.*

### **13. Quy định mới về phân phối đoàn phí công đoàn cho công đoàn các cấp:**

Tổng Liên đoàn Lao động ban hành Quyết định 8108/QĐ-TLĐ ngày 16/10/2023 về việc phân phối đoàn phí công đoàn cho các cấp công đoàn. Theo đó, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định việc sử dụng số thu đoàn phí công đoàn cho các cấp công đoàn như sau:

- Công đoàn cơ sở được sử dụng 70% số thu đoàn phí công đoàn.

- Các công đoàn cấp trên được sử dụng 30% số thu đoàn phí công đoàn.

Quyết định 8108/QĐ-TLĐ có hiệu lực từ niên độ tài chính năm 2023 và sửa đổi nội dung sử dụng số thu đoàn phí công đoàn quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 ban hành quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở.

Theo Quyết định 1908/QĐ-TLĐ năm 2016 thì công đoàn cơ sở được sử dụng theo tỷ lệ phần trăm trên tổng số thu kinh phí công đoàn và tổng số thu đoàn phí công đoàn theo hướng dẫn hàng năm của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và được sử dụng 100% tổng số thu khác của đơn vị theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

Hướng dẫn thu đoàn phí công đoàn năm 2024

Trước đó, ngày 10/10/2023, Tổng Liên đoàn Lao động cũng đã ban hành Quyết định 8086/QĐ-TLĐ quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2024).

Số thu đoàn phí công đoàn năm 2024 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế (có đối chiếu với Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn) tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định chi tiết tại Chương IV Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Mức thu đoàn phí công đoàn bình quân của 1 đoàn viên năm 2024 tại các Liên đoàn Lao động tỉnh thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đảm bảo không thấp hơn mức thu bình quân của 1 đoàn viên công đoàn theo báo cáo quyết toán năm 2022 được duyệt.

*Các đơn vị xây dựng dự toán số thu đoàn phí công đoàn 2024 tăng 5% so với số ước thực hiện năm 2023.*

#### **14. Sửa đổi quy định kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước:**

Ngày 07/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước. Theo đó, kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được sửa đổi như sau:

- Trước ngày 31/7 hằng năm, Ngân hàng Phát triển Việt Nam xây dựng kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính với các nội dung gồm:

+ Tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm thực hiện, dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau;

+ Khả năng huy động vốn và cân đối nguồn vốn để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước;

+ Kế hoạch cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau;

+ Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện và dự kiến kết quả đạt được.

- Trước ngày 31/8 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam rà soát, hoàn thiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau do Ngân hàng Phát triển Việt Nam xây dựng.

- Trước ngày 31/12 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu tổng mức tăng trưởng tín dụng đầu tư của Nhà nước hoặc tổng mức kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Hiện nay, tại Nghị định 32/2017/NĐ-CP quy định kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước như sau:

- Kế hoạch tín dụng đầu tư của Nhà nước được giao hàng năm và trung hạn cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam bao gồm các chỉ tiêu sau:

+ Tổng mức tăng trưởng tín dụng đầu tư của Nhà nước;

+ Nguồn vốn để thực hiện tín dụng đầu tư của Nhà nước;

+ Ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất, hỗ trợ sau đầu tư và phí quản lý.

- Ngân hàng Phát triển Việt Nam lập và báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch tín dụng đầu tư của Nhà nước hàng năm và trung hạn theo quy định tại Luật đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thẩm định kế hoạch tín dụng đầu tư của Nhà nước do Ngân hàng Phát triển Việt Nam lập. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

*Xem thêm Nghị định 78/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 22/12/2023.*

### **15. Phương thức kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tổ tụng, thi hành án:**

Ngày 27/10/2023, Bộ Chính trị ban hành Quy định 132-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Tại Điều 5 Quy định 132-QĐ/TW năm 2023 quy định về phương thức kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tổ tụng, thi hành án như sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử để kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tổ tụng, thi hành án và các hoạt động khác có liên quan.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tự phê bình và phê bình, trách nhiệm nêu gương, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và các biện pháp khác kiểm soát quyền lực, phòng ngừa vi phạm, tham nhũng, tiêu cực; công tác giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tổ tụng, thi hành án và các hoạt động khác có liên quan; công tác tự kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiến hành tổ tụng, thi hành án và các hoạt động khác có liên quan.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiến hành tổ tụng, thi hành án và các hoạt động khác có liên quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan này.

- Kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, kiểm sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử; việc giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tổ tụng, thi hành án và các hoạt động khác có liên quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Lãnh đạo, chỉ đạo về chủ trương xử lý các vụ án, vụ việc theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Yêu cầu kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xem xét lại các quyết định của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong hoạt động tổ tụng, thi hành án và các hoạt động khác có liên quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*Quy định 132-QĐ/TW có hiệu lực kể từ ngày 27/10/2023.*

## **16. Thúc đẩy mạnh mẽ các sáng kiến tăng năng suất lao động:**

Ngày 08/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1305/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030. Theo đó, nhiệm vụ của Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030 đơn cử như sau:

(1) Thúc đẩy mạnh mẽ các sáng kiến tăng năng suất lao động

- Lựa chọn một số lĩnh vực, một số địa phương thực hiện thí điểm Chương trình thúc đẩy tăng năng suất lao động, từ đó nhân rộng ra toàn bộ nền kinh tế.

- Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Ủy ban năng suất quốc gia trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm quốc tế và bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn Việt Nam.

- Thực hiện các hoạt động đối thoại chính sách, chia sẻ kinh nghiệm về tăng năng suất lao động.

Thường xuyên trao đổi, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động về các yêu cầu, rào cản đối với cải thiện năng suất lao động và kiến nghị các giải pháp phù hợp.

- Xây dựng chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất ở cấp quốc gia, cấp địa phương, cấp doanh nghiệp và cộng đồng.

(2) Phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chú trọng lồng ghép giải pháp tăng năng suất lao động vào các chương trình, cơ chế, chính sách xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển thị trường khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; thực hiện chuyển đổi số sâu rộng trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp.

- Xây dựng và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp cho từng giai đoạn phát triển; phát huy vai trò của Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo dựng Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp là trung tâm.

- Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, chuyển đổi số để tăng năng suất lao động;

Chú trọng tới chuyển đổi số cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp công nghệ số.

*Xem chi tiết tại Quyết định 1305/QĐ-TTg ngày 08/11/2023.*

## **17. Hướng dẫn thu đoàn phí công đoàn năm 2024:**

Ngày 10/10/2023, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định 8086/QĐ-TLĐ quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024. Theo tiêu mục 2 Mục II Quy định ban hành kèm theo Quyết định 8086/QĐ-TLĐ năm 2023, việc thu đoàn phí công đoàn 2024 được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Số thu đoàn phí công đoàn năm 2024 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế (có đối chiếu với Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn) tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên.

(Nội dung này được quy định chi tiết tại Chương IV Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016).

- Mức thu đoàn phí công đoàn bình quân của 1 đoàn viên năm 2024 tại các LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng

Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đảm bảo không thấp hơn mức thu bình quân của 1 đoàn viên công đoàn theo báo cáo quyết toán năm 2022 được duyệt.

Các đơn vị xây dựng dự toán số thu ĐPCĐ năm 2024 tăng 5% so với số ước thực hiện năm 2023. Nguyên tắc chung để xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024

Nguyên tắc chung khi xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024 được hướng dẫn tại tiêu mục 2 Mục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định 8086/QĐ-TLĐ năm 2023. Cụ thể như sau:

- Cơ sở xác định Quỹ tiền lương nộp kinh phí công đoàn 2% năm 2024 tại các đơn vị được tính trên tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2023 tại đơn vị nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng BHXH.

- Đoàn phí công đoàn thu trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016.

- Chỉ tiêu biên chế được giao: là chỉ tiêu biên chế cán bộ công đoàn được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao. Lao động hợp đồng được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy cho phép ký hợp đồng (gửi kèm văn bản, quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế, cho phép tuyển dụng lao động) và lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

- Phân phối nguồn chi tại các cấp, tỉ trọng chi tại các mục và mức chi của các nội dung đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

- LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện nghiêm túc việc thống kê số lao động, đoàn viên tại các đơn vị trực thuộc đã thành lập tổ chức Công đoàn và nơi chưa thành lập tổ chức Công đoàn, dự báo sự biến động số lao động, đoàn viên trong năm 2024, phối hợp với cơ quan BHXH địa phương để tính tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2023, từ đó xác định số thu kinh phí công đoàn 2% đảm bảo sát thực tế, khả quan thực hiện.

Trên cơ sở dữ liệu quản lý của cơ quan BHXH Trung ương và của các địa phương, Tổng Liên đoàn sẽ kiểm tra đối chiếu với dự toán của các đơn vị để xem xét phê duyệt.

*Quyết định 8086/QĐ-TLĐ có hiệu lực thực hiện trong năm tài chính 2024.*

### **18. Ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt:**

Ngày 03/11/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 30/2023/TT-BGTVT về 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt. Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư 30/2023/TT-BGTVT 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt sau:

(1) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường sắt trong quá trình khai thác sử dụng.

Số hiệu: QCVN 15:2023/BGTVT.

- Quy chuẩn 15:2023/BGTVT quy định các yêu cầu kỹ thuật và việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường sắt khi kiểm tra định kỳ, hoán cải và nhập khẩu đã qua sử dụng có mã HS theo quy định tại Thông tư 31/2022/TT-BTC ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, thể hiện ở Phụ lục A kèm theo Quy chuẩn 15:2023/BGTVT.



- Quy chuẩn 15:2023/BGTVT không áp dụng đối với phương tiện đường sắt tốc độ cao, phương tiện giao thông đường sắt của quân đội, công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh và toa xe đường sắt đô thị hoán cải, nhập khẩu đã qua sử dụng.

(2) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và quy định kiểm tra đối với đầu máy diesel, phương tiện chuyên dùng tự hành khi sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.

Số hiệu: QCVN 16:2023/BGTVT.

- QCVN 16:2023/BGTVT quy định yêu cầu kỹ thuật và việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với đầu máy diesel, phương tiện chuyên dùng tự hành sử dụng trên hệ thống đường sắt Việt Nam khi sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu chưa qua sử dụng.

- Quy chuẩn 16:2023/BGTVT áp dụng cho đầu máy diesel có mã HS là 8602.10.00; 8602.90.00 và phương tiện chuyên dùng tự hành có mã HS là 8604.00.00 được quy định theo Thông tư 31/2022/TT-BTC ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

- Quy chuẩn 16:2023/BGTVT không áp dụng cho các loại phương tiện sau:

+ Đầu máy diesel, phương tiện chuyên dùng tự hành của quân đội, công an sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng;  
+ Phương tiện đường sắt tốc độ cao.

(3) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra toa xe, phương tiện chuyên dùng không tự hành khi sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.

Số hiệu: QCVN 18:2023/BGTVT.

- Quy chuẩn 18:2023/BGTVT quy định yêu cầu kỹ thuật và việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các loại phương tiện sau:

+ Tọa xe, phương tiện chuyên dùng không tự hành sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu chưa qua sử dụng;

+ Tọa xe đường sắt đô thị nhập khẩu chưa qua sử dụng;

+ Phương tiện giao thông đường sắt nhập khẩu chưa qua sử dụng có mã HS là 86.03, 86.04, 8605.00.00 và 86.06 theo quy định tại Thông tư 31/2022/TT-BTC ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

- Quy chuẩn 18:2023/BGTVT không áp dụng đối với các loại phương tiện sau:

+ Phương tiện giao thông đường sắt của quân đội, công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh;

+ Phương tiện đường sắt tốc độ cao; phương tiện giao thông đường sắt nhập khẩu đã qua sử dụng, toa xe đường sắt đô thị sản xuất, lắp ráp.

*Thông tư 30/2023/TT-BGTVT có hiệu lực kể từ ngày 21/12/2023 và thay thế Thông tư 67/2011/TT-BGTVT ngày 29/12/2011, Thông tư 30/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018.*

### **19. Ban hành giá bán lẻ điện từ ngày 09/11/2023 :**

Đây là nội dung tại Quyết định 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 quy định về giá bán điện. Theo đó, ban hành giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại Phụ lục kèm theo Quyết định 2941/QĐ-BCT. Giá bán điện quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định 2941/QĐ-BCT chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Cụ thể, mức giá bán lẻ điện bình quân là 2006,79 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) từ ngày 09/11/2023.

So với trước đó, giá bán lẻ điện bình quân là 1.920,3732 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) quy định tại Quyết định 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023.

Biểu giá bán lẻ điện kể từ ngày 09/11/2023

(1) Giá bán lẻ điện sinh hoạt

Bậc 1: Cho kWh từ 0-50 là 1.806 đồng/kWh

Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100 là 1.866 đồng/kWh

Bậc 3: Cho kWh từ 101 -200 là 2.167 đồng/kWh

Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300 là 2.729 đồng/kWh

Bậc 5: Cho kWh từ 301 -400 là 3.050 đồng/kWh

Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên là 3.151 đồng/kWh

(2) Giá bán lẻ điện cho kinh doanh

- Cấp điện áp từ 22kV trở lên:

+ Giờ bình thường là 2.629 đồng/kWh

+ Giờ thấp điểm là 1.465 đồng/kWh

+ Giờ cao điểm là 4.575 đồng/kWh

- Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV:

+ Giờ bình thường là 2.830 đồng/kWh

+ Giờ thấp điểm là 1.666 đồng/kWh

+ Giờ cao điểm là 4.736 đồng/kWh

- Cấp điện áp dưới 6 kV:

+ Giờ bình thường là 2.870 đồng/kWh

+ Giờ thấp điểm là 1.746 đồng/kWh

+ Giờ cao điểm là 4.937 đồng/kWh

*Xem chi tiết tại Quyết định 2941/QĐ-BCT có hiệu lực kể từ ngày 09/11/2023 và thay thế Quyết định 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023.*

## **20. Hướng dẫn một số quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Nghị định 46/2023/NĐ-CP:**

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định 46/2023/NĐ-CP. Đơn cử, Thông tư 67/2023/TT-BTC quy định việc cung cấp và cập nhật thông tin như sau:

(1) Thông tin quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định 46/2023/NĐ-CP được quy định chi tiết tại Mẫu số 1-CSDL Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 67/2023/TT-BTC.

(2) Thông tin quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 46/2023/NĐ-CP được quy định chi tiết như sau:

- Đối với bảo hiểm nhân thọ: Mẫu số 2-CSDL Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 67/2023/TT-BTC;

- Đối với bảo hiểm sức khỏe: Mẫu số 3-CSDL Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 67/2023/TT-BTC;

- Đối với bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, bảo hiểm nông nghiệp): Mẫu số 4-CSDL Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 67/2023/TT-BTC.

Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng: Mẫu số 1, Mẫu số 2, Mẫu số 3 Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP .

Đối với bảo hiểm nông nghiệp: Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Đối với bảo hiểm vi mô (do tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô): Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP .

Thông tư 67/2023/TT-BTC có hiệu lực từ ngày ký ban hành, trừ các nội dung sau đây:

- Các điểm a, b, c, d, đ, i khoản 1, các điểm b, d khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 20, các điểm a, b khoản 1 Điều 29, các điều 33, 34, 45, 46, 47, 48, 51, khoản 1 Điều 52, Điều 55, Mục 3 và Mục 4 Chương IV của Thông tư 67/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

- Khoản 2, khoản 3 điều 29 Thông tư 67/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, tài liệu minh họa bán hàng của sản phẩm liên kết chung phải có các thông tin tối thiểu theo Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 52/2016/TT-BTC ; tài liệu minh họa bán hàng của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị phải có thông tin tối thiểu theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 135/2012/TT-BTC ; tài liệu minh họa bán hàng của sản phẩm bảo hiểm hưu trí phải có các thông tin tối thiểu theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 115/2013/TT-BTC.

## **21. Thẻ thức văn bản hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

Đây là nội dung tại Quyết định 3666/QĐ-BGDĐT ngày 08/11/2023 về Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, thẻ thức văn bản hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm các thành phần chính như:

- Quốc hiệu và tiêu ngữ.
- Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- Số, ký hiệu của văn bản.
- Địa danh và thời gian ban hành văn bản.
- Tên loại và trích yếu nội dung văn bản.
- Nội dung văn bản.
- Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền.
- Dấu, chữ ký số của Bộ Giáo dục và đào tạo, đơn vị.
- Nơi nhận.

Ngoài các thành phần quy định trên, văn bản có thể bổ sung các thành phần khác như

- Phụ lục.
- Dấu chỉ độ mật, mức độ khẩn, các chỉ dẫn về phạm vi lưu hành.
- Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành.
- Địa chỉ cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo; thư điện tử; trang thông tin điện tử; số điện thoại.

Văn bản trao đổi với cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật và theo thông lệ quốc tế.

Kiểm tra văn bản hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi ký ban hành

- Đối với văn bản do lãnh đạo Bộ ký ban hành: Lãnh đạo đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản phải kiểm tra và chịu trách nhiệm về trình tự, nội dung, thể thức, tính

pháp lý của văn bản và ký nháy/tắt vào cuối nội dung văn bản (sau dấu ./.) trước khi trình lãnh đạo Bộ ký ban hành.

- Đối với văn bản do lãnh đạo đơn vị ký ban hành: Cá nhân chủ trì soạn thảo văn bản phải kiểm tra và chịu trách nhiệm về nội dung, thể thức văn bản và ký nháy/tắt vào cuối nội dung văn bản (sau dấu ./.) trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

- Người đứng đầu đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản xác định độ mật, độ khẩn hoặc trình người có thẩm quyền quyết định theo quy định.

*Xem chi tiết tại Quyết định 3666/QĐ-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 08/11/2023 và thay thế Quyết định 1414/QĐ-BGDĐT ngày 01/6/2020, Quyết định 888/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2022, Quyết định 388/QĐ-BGDĐT ngày 20/02/2019.*

## **22. Tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam với bao bì nhựa thân thiện với môi trường:**

Ngày 07/11/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định 3257/QĐ-BTNMT về tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam đối với bao bì nhựa thân thiện với môi trường. Sản phẩm bao bì nhựa thân thiện với môi trường được sản xuất tại cơ sở sản xuất, kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Tiêu chí cụ thể của Nhãn sinh thái Việt Nam đối với bao bì nhựa thân thiện với môi trường

- Về nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu:

+ Nguyên liệu, vật liệu sản xuất bao bì có nguồn gốc từ vật liệu nhựa sinh học (đối với bao bì nhựa phân hủy sinh học) hoặc nhựa PE, nhựa PP tái chế được làm sạch (đối với bao bì nhựa tái chế) và các chất phụ gia không chứa các thành phần, chất trong danh mục cấm nhập khẩu, sử dụng của Việt Nam.

+ Không sử dụng các loại mực, thuốc nhuộm, chất màu và các chất phụ gia khác theo quy định an toàn môi trường và sức khỏe về sản xuất bao bì.

- Về đặc tính kỹ thuật, giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong sản phẩm:

+ Sản phẩm đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương (nếu có).

+ Đối với bao bì nhựa phân hủy sinh học: tỷ lệ phân hủy sinh học của bao bì tối thiểu 90% trong thời gian 02 năm trong môi trường tự nhiên, compost hoặc trong bãi chôn lấp chất thải rắn.

+ Đối với bao bì nhựa tái chế: có tối thiểu 20% nguyên liệu sản xuất bao bì từ nhựa tái chế, có độ dày từ 50 µm trở lên, kích thước tối thiểu mỗi chiều từ 50 cm trở lên.

+ Hàm lượng tối đa cho phép của các kim loại nặng, phi kim và Flo quy định trong bao bì như sau: Asen (As): 5 mg/kg; Cadimi (Cd): 0,5 mg/kg; Chì (Pb): 50 mg/kg; Đồng (Cu): 50 mg/kg; Kẽm (Zn): 150 mg/kg; Thủy ngân (Hg): 0,5 mg/kg; Niken (Ni): 25 mg/kg; Crom (Cr): 50 mg/kg; Molyden (Mo): 1 mg/kg; Selen (Se): 0,75 mg/kg; Flo (F): 100 mg/kg.

+ Phương pháp thử nghiệm xác định các thông số nêu trên thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia như: TCVN 11318, TCVN 11319, TCVN 11797, TCVN 11798, TCVN 9493, TCVN 13114, TCVN 10100, TCVN 10101; hoặc tiêu chuẩn quốc tế như: ISO 14851, ISO 14852, ISO 14855, ISO 17088; tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM 6400, tiêu chuẩn Châu Âu EN 13432, tiêu chuẩn Ô-xtrây-li-a AS 4736; hoặc tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế tương đương. Lưu ý:

++ Việc thử nghiệm được tiến hành bởi các phòng thử nghiệm được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025 đối với phương pháp thử nghiệm xác định các thông số tương ứng.

++ Trường hợp đăng ký nhiều nhãn hiệu sản phẩm có sử dụng cùng chủng loại và tỷ lệ phối trộn nguyên liệu với cùng công nghệ sản xuất thì có thể thực hiện thử nghiệm đối với sản phẩm có tính đại diện.

- Về thu hồi, tái chế, xử lý, thải bỏ:

Kế hoạch thu hồi, tái chế bao bì đã qua sử dụng; thông tin về địa chỉ cơ sở tái chế; quy trình thu hồi và tái chế, thải bỏ; công nghệ tái chế; các giải pháp thu hồi, tái chế, xử lý, thải bỏ bao bì đã qua sử dụng và giải pháp bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Quyết định 3257/QĐ-BTNMT có hiệu lực kể từ ngày 07/11/2023.*

### **23. Điều kiện tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình sử dụng NSNN:**

Ngày 08/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 27/2023/QĐ-TTg quy định về tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình. Theo đó, đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, muốn tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình thì cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Lễ động thổ công trình được thực hiện khi: Chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án được cơ quan có thẩm quyền bàn giao mặt bằng hoặc bàn giao mặt bằng theo từng giai đoạn, đồng thời dự án đã được phê duyệt theo đúng thẩm quyền và quy định.

- Lễ khởi công công trình được tiến hành khi đáp ứng yêu cầu về điều kiện khởi công theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020).

- Lễ khánh thành được thực hiện sau khi công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra về công tác nghiệm thu và đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Dự án được tổ chức một lần lễ động thổ hoặc lễ khởi công và một lần lễ khánh thành công trình.

02 loại công trình được sử dụng NSNN để tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành

Theo khoản 1 Điều 41 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành chỉ được thực hiện đối với các công trình sau đây:

- Công trình quan trọng quốc gia;

- Công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương.

*Xem thêm tại Quyết định 27/2023/QĐ-TTg có hiệu lực từ 25/12/2023.*

### **24. Nguyên tắc xây dựng khung giá phát điện cho nhà máy điện mặt trời, điện gió:**

Ngày 01/11/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 19/2023/TT-BCT quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió. Theo đó, nguyên tắc xây dựng khung giá phát điện cho các nhà máy điện gió, mặt trời được xác định như sau:

- Khung giá phát điện của nhà máy điện mặt trời mặt đất, nhà máy điện mặt trời nổi, nhà máy điện gió trong đất liền, nhà máy điện gió trên biển, nhà máy điện gió ngoài khơi là dải giá trị từ giá trị tối thiểu (0 đồng/kWh) đến giá trị tối đa được xây dựng và ban hành hàng năm.

- Giá trị tối đa áp dụng với nhà máy điện mặt trời là giá phát điện của nhà máy điện mặt trời chuẩn được xác định theo các phương pháp sau:

+ Phương pháp xác định giá phát điện của nhà máy điện mặt trời chuẩn.

+ Phương pháp xây dựng giá cố định bình quân của nhà máy điện mặt trời chuẩn.

+ Phương pháp xây dựng giá vận hành và bảo dưỡng cố định của Nhà máy điện mặt trời chuẩn.

- Giá trị tối đa áp dụng với nhà máy điện gió là giá phát điện của nhà máy điện gió chuẩn được xác định theo các phương pháp sau:

+ Phương pháp xác định giá phát điện của nhà máy điện gió chuẩn.

+ Phương pháp xây dựng giá cố định bình quân của nhà máy điện gió chuẩn.

+ Phương pháp xây dựng giá vận hành và bảo dưỡng cố định của nhà máy điện gió chuẩn.

- Khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời mặt đất, nhà máy điện mặt trời nổi được xây dựng căn cứ theo cường độ bức xạ trung bình năm của ba khu vực Bắc, Trung và Nam.

- Lựa chọn nhà máy điện mặt trời chuẩn để xây dựng khung giá phát điện theo các khu vực Bắc, Trung và Nam.

Hồ sơ đề nghị phê duyệt khung giá phát điện cho nhà máy điện mặt trời, điện gió

Hồ sơ đề nghị phê duyệt khung giá phát điện của các nhà máy điện mặt trời mặt đất, nhà máy điện mặt trời nổi, nhà máy điện gió trong đất liền, nhà máy điện gió trên biển, nhà máy điện gió ngoài khơi bao gồm:

- Tờ trình của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về lựa chọn các thông số và tính toán về khung giá phát điện.

- Bảng thông số và các tài liệu tính toán giá phát điện cho các nhà máy điện mặt trời chuẩn, nhà máy điện gió chuẩn.

- Các tài liệu liên quan đến các thông số tính toán giá phát điện.

*Xem chi tiết nội dung tại Thông tư 19/2023/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 19/12/2023.*

## **25. Quy định kỹ thuật giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám:**

Ngày 12/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 12/2023/TT-BTNMT quy định kỹ thuật giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám. Cơ sở toán học của bản đồ giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám:

- Hệ quy chiếu và hệ tọa độ thực hiện theo Quyết định 83/2000/QĐ-TTg về sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia Việt Nam. Cụ thể:

Sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000 để thể hiện Bản đồ giám sát ngập lụt. Các thông số gồm: lưới chiếu UTM, ê-líp-xô-ít WGS84, múi chiếu 6°, hệ số điều chỉnh tỉ lệ biến dạng chiều dài  $k_0 = 0,9996$ .

- Các hợp phần khác: bảng chấp (nếu có), bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ và thước tỉ lệ.

Khung bản đồ giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám được quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư 12/2023/TT-BTNMT.

Các nội dung công việc giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám

Các nội dung công việc giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám bao gồm:

- Công tác chuẩn bị.
- Xử lý ảnh viễn thám.
- Trích xuất dữ liệu nền giám sát ngập lụt từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.
- Chiết xuất thông tin ngập lụt.
- Biên tập lớp thông tin ngập lụt.
- Thành lập bản đồ giám sát ngập lụt.
- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy của bản đồ giám sát ngập lụt.
- Xây dựng báo cáo giám sát ngập lụt.
- Giao nộp sản phẩm.

Trong đó, nội dung biên tập lớp thông tin ngập lụt như sau:

- Hiệu chỉnh kết quả thông tin ngập lụt:

+ Hiệu chỉnh ảnh hưởng của địa hình tới kết quả chiết tách vùng ngập nước;

+ Lọc bỏ, tổng hợp những vùng ngập nước có diện tích nhỏ hơn 15 mm<sup>2</sup> trên bản đồ.

- Biên tập làm trơn đường bao vùng ngập lụt: thông số làm trơn đường là 0,1 mm trên bản đồ.

- Lọc bỏ các vùng ngập nước thường xuyên.

- Tính diện tích vùng ngập lụt theo đơn vị hành chính tỉnh, huyện, xã.

Bảng thống kê diện tích ngập lụt được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 12/2023/TT-BTNMT.

*Xem chi tiết tại Thông tư 12/2023/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 01/12/2023.*

## **26. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam:**

Ngày 08/11/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 31/2023/TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông Vận tải. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

(1) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” để tặng hoặc truy tặng 01 lần cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải đang công tác hoặc đã nghỉ hưu có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong quá trình công tác hoặc có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển giao thông vận tải Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thời gian công tác đủ 20 năm trở lên đối với nam, đủ 15 năm trở lên đối với nữ;

- Có thời gian ít nhất 05 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, Cục hoặc tương đương trở lên trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc lãnh đạo Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng;

- Đối với cá nhân chuyển công tác về các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải hoặc từ các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải chuyển sang các ngành khác có đủ 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác

trong ngành Giao thông vận tải đủ 10 năm trở lên đối với nam, đủ 08 năm trở lên đối với nữ;

Lưu ý: Đối với các trường hợp quy định nêu trên, nếu có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo được hưởng chế độ phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên theo quy định thì thời gian công tác thực tế trong ngành Giao thông vận tải tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,5.

(2) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” để tặng hoặc truy tặng 01 lần cho cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có công lao, thành tích xuất sắc trong công tác, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam và được Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành quản lý;

- Có sáng kiến, giải pháp hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam và được Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành quản lý;

- Có đóng góp nguồn lực (trí tuệ, tài chính hoặc vật chất) góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam và được Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành quản lý;

- Có công lao trong xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

(3) Không xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” đối với cá nhân tự ý bỏ việc; bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử, đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật, thời gian thi hành kỷ luật không được tính vào thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương. Sau khi hết thời hạn thi hành kỷ luật ít nhất 01 năm mới xem xét tặng Kỷ niệm chương.

*Xem chi tiết tại Thông tư 31/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 và thay thế Thông tư 13/2018/TT-BGTVT ngày 29/3/2018 và Thông tư 50/2019/TT-BGTVT ngày 20/12/2019.*

## **27. Hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế:**

Ngày 06/11/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư 19/2023/TT-BYT hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế. Theo đó, tại phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/2023/TT-BYT quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Y tế, bao gồm:

### **(1) Lĩnh vực Y tế dự phòng**

- Chuyên viên cao cấp về Kiểm soát bệnh tật;
- Chuyên viên chính về Kiểm soát bệnh tật;
- Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật.

### **(2) Lĩnh vực Thiết bị y tế, Công trình y tế**

- Chuyên viên cao cấp về thiết bị y tế, công trình y tế;
- Chuyên viên chính về thiết bị y tế, công trình y tế;
- Chuyên viên về thiết bị y tế, công trình y tế.



## (3) Lĩnh vực Dược

- Chuyên viên cao cấp về dược;
- Chuyên viên chính về dược;
- Chuyên viên về dược.

## (4) Lĩnh vực An toàn thực phẩm

- Chuyên viên cao cấp về An toàn thực phẩm;
- Chuyên viên chính về An toàn thực phẩm;
- Chuyên viên về An toàn thực phẩm.

## (5) Lĩnh vực Dân số

- Chuyên viên cao cấp về Dân số;
- Chuyên viên chính về Dân số;
- Chuyên viên về Dân số.

## (6) Lĩnh vực Khám, chữa bệnh

- Chuyên viên cao cấp về quản lý khám, chữa bệnh;
- Chuyên viên chính về quản lý khám, chữa bệnh;
- Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh.

## (7) Lĩnh vực Bảo hiểm y tế

- Chuyên viên cao cấp về Bảo hiểm y tế;
- Chuyên viên chính về Bảo hiểm y tế.
- Chuyên viên về Bảo hiểm y tế

## (8) Lĩnh vực sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em

- Chuyên viên cao cấp về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em
- Chuyên viên chính về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em
- Chuyên viên về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

Nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế

Theo đó, Thông tư 19/2023/TT-BYT quy định nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế như sau:

- Nguyên tắc xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 62/2020/NĐ-CP.

- Việc xác định vị trí việc làm đảm bảo không tăng biên chế cho công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Xem thêm tại Thông tư 19/2023/TT-BYT có hiệu lực từ ngày 22/12/2023.*

### **III. Bãi bỏ toàn bộ 04 Thông tư về quản lý tài chính trong lĩnh vực ngoại giao**

Ngày 08/11/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 68/2023/TT-BTC bãi bỏ 04 Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành liên quan đến việc quản lý tài chính trong lĩnh vực ngoại giao. Theo đó, bãi bỏ 04 thông tư liên quan đến việc quản lý tài chính trong lĩnh vực ngoại giao sau đây:

1. Thông tư 42/2011/TT-BTC ngày 25/3/2011 quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ các hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế. Thông tư 42/2011/TT-BTC hướng dẫn Quyết định 195/2003/QĐ-TTg ngày 18/9/2003 về thành lập Quỹ

hỗ trợ các hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế, tuy nhiên Quyết định 195/2003/QĐ-TTg đã hết hiệu lực từ ngày 01/12/2021.

2. Thông tư 73/2011/TT-BTC ngày 30/5/2011 quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Thông tư 73/2011/TT-BTC hướng dẫn Quyết định 990/2002/QĐ-TTg ngày 30/10/2002 về thành lập Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tuy nhiên Quyết định 990/2002/QĐ-TTg đã hết hiệu lực từ ngày 01/12/2021.

3. Thông tư 31/2015/TT-BTC ngày 12/3/2015 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ cho tổ chức được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, giới thiệu và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Thông tư 31/2015/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 75/2014/NĐ-CP ngày 28/07/2014 hướng dẫn Bộ luật Lao động về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, tuy nhiên Nghị định 75/2014/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ ngày 15/02/2021.

4. Thông tư 37/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Nhiệm vụ quản lý nhà, đất phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước theo hình thức hỗ trợ và theo hình thức giao sử dụng nhà, đất không phải trả tiền.

*Thông tư 68/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 25/12/2023.*

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Công Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Hung)

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàng Văn Phiên**